

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi;

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thúy N - sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn V chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang số 01 cấp ngày 08/02/2017. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, anh V hay đánh đập chị và không chăm lo cho gia đình. Anh chị có hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị và anh V đã ly thân hơn 01 năm nay. Hiện tại, anh chị không còn chung sống và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy chị đã không còn tình cảm với anh V, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 26/02/2018. Hiện nay, 02 con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con

chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 02 con chung 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

* **Bị đơn anh Nguyễn Văn V** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thúy N.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Thúy N có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Văn V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tự nguyện cưới nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 02 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, hôn nhân của chị N và anh V là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay chị N và anh V đã không còn chung sống với nhau. Anh V vắng mặt không đến Tòa án mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn không đến Tòa án để hòa giải hay xin hàn gắn lại, chứng tỏ anh V cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, qua xác minh ở địa phương, anh V và chị N do mâu thuẫn nên không còn chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị N và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 26/02/2018 đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có sức khỏe, lao động được, cháu B có nguyện vọng sống với chị N, cháu N1 còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B và cháu N1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng, anh V không trình bày ý kiến gì. Thấy rằng, theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu cấp dưỡng của chị N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức tiền cấp dưỡng nuôi con: Mức tiền cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật không được thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định. Như vậy, mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định hiện nay là 1.800.000 đồng, thì mức cấp dưỡng tối thiểu theo quy định là $1.800.000 \text{ đồng} / 2 = 900.000 \text{ đồng}$. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị N yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi cháu hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị N yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Thúy N.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Thúy N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 26/02/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B, cháu N1 hàng tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi cháu B, cháu N1 tròn 18 tuổi và lao động được, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh V thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị N phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0027066 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị N đã nộp xong án phí.

Anh V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh V được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Nhựt, huyện GCT;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

